

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tất Kề

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân- Kiểm sát viên.

Từ ngày 29 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Vân Tr

ĐKHKT: Tổ 12 khu T (nay là số 15, tổ 15), phường T, quận H, Hải Phòng.

Nơi ở: Số 2/142 L, phường Ph, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Duy M

ĐKHKT và nơi ở: Tổ 12 khu T (nay là số 15, tổ 15), phường T, quận H, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 10 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Vân Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Vân Tr và anh Vũ Duy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hải Phòng vào ngày 01/4/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình anh M (gồm bố mẹ và hai người em của anh M) tại tổ 12 khu T (nay là số 15, tổ 15), phường T, quận H, Hải Phòng. Quá trình chung sống giữa chị Tr với bố mẹ chồng và em chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xô xát trong sinh hoạt hàng ngày. Nhưng anh M luôn bên vực bố mẹ mà không bao giờ chia sẻ với chị Tr hay có phương pháp để giải quyết mâu thuẫn. Dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã có thời gian thuê nhà ở riêng vào cuối năm 2009, nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn giữa chị Tr và gia đình anh M. Từ đầu năm 2016 đến nay, chị Tr cùng các con về sinh sống cùng mẹ và anh trai chị Tr tại số 2/142 L, phường Ph, quận K, thành phố Hải Phòng, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Nay chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M.

Về nuôi con: Chị Tr và anh M có 02 con chung là Vũ Duy Đ, sinh ngày 15/01/2009 và Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 01/11/2014. Cháu Đ đang học lớp 6 Trường THCS P, quận K, Hải Phòng. Cháu V đang học lớp 1 Trường Tiểu học L, quận K, Hải Phòng.

Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay (khoảng gần 5 năm), chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, đảm bảo tốt cuộc sống vật chất, tinh thần cho các con. Các con đều chăm ngoan, học giỏi. Trong thời gian 02 năm đầu, anh M chỉ đến thăm con vào dịp lễ, tết và đóng góp từ 500.000đồng đến 800.000đồng một tháng nhưng không đều. Thời gian sau đó, mỗi tháng anh M đến thăm con một lần và đưa cho mẹ chị Tr khoảng 02 triệu đồng để mua quà cho các cháu. Có tháng anh M nói không có tiền, có lần 5- 6 tháng liền anh M cũng không có tiền cho các con. Mỗi lần về thăm con, anh M thường về vào lúc 9- 10 giờ tối thứ 7 hoặc tối chủ nhật, ở lại khoảng 15- 20 phút là về, không hỏi han, nói chuyện, quan tâm, chăm sóc đến các con, chỉ nhìn các con rồi về. Chỉ có 02 lần anh M đưa cháu V đi chơi và 01 lần đưa cháu Đ đi chơi. Anh M thiếu sự quan tâm, không biết con ốm đau, giữa anh M và các con không có sự gần gũi, nên các cháu rất xa lạ và lạnh nhạt, không có tình cảm với anh M. Từ tháng 8/2020 đến nay, chị Tr yêu cầu ly hôn với anh M thì anh M không về thăm các con nữa và cũng không liên lạc, hỏi han đến các cháu.

Hiện nay, chị Tr là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ch, thu nhập khoảng 50 đến 70 triệu đồng một tháng thể hiện tại báo cáo tài chính của Công ty, có xác nhận của Chi cục Thuế khu vực B. Do có thể làm việc từ xa nên chị Tr cũng thường xuyên ở nhà. Thường một tuần chị Tr ở nhà 2-3 ngày, có khi ở nhà hàng

tháng. Nếu ly hôn, mẹ và anh chị Tr vẫn tiếp tục cho chị Tr và 02 con sinh sống tại số 2/142 L, phường Ph, quận K, thành phố Hải Phòng.

Vì vậy, chị Tr có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dạy tốt các con. Hơn nữa các cháu đều mong muốn được ở với chị Tr. Đối với cháu Đ đã chứng kiến việc ông bà nội yêu cầu chị Tr đưa các cháu ra khỏi nhà nên cháu không thích gặp, gần gũi với bố và ông bà nội. Việc giao cháu Đ cho anh M nuôi sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Đối với cháu V hiện mắc nhiều bệnh bẩm sinh: Bệnh trào ngược dạ dày, bệnh tim với hiện tượng nhịp tim nhanh, phát hiện từ khi cháu 04 tuổi hiện phải theo dõi, uống thuốc và đợi cháu đủ lớn thì phẫu thuật. Ngày 27/12/2020 qua thăm khám phát hiện cháu V bị đục thủy tinh thể ở mắt phải, được chỉ định phải mổ. Chị Tr đã làm thủ tục nhập viện cho cháu V tại Bệnh viện Mắt Hải Phòng và thủ tục chuyển viện cho cháu lên Bệnh viện Mắt trung ương để thực hiện phẫu thuật. Dự kiến chị Tr cho cháu V chuyển viện vào ngày 04/01/2021, trong 01 tuần kể từ khi nhập viện sẽ thực hiện việc phẫu thuật cho cháu. Bác sỹ khám bệnh cho cháu V có nói sau phẫu thuật cháu V phải nằm điều trị tại bệnh viện khoảng 08 tuần và phải tiếp tục điều trị theo dõi trong thời gian từ 5- 10 tháng, cần thận trọng và chăm sóc tốt vì cháu còn có bệnh tim. Nên việc giao cháu V cho anh M sẽ không đảm bảo vì từ trước đến nay chị Tr là người chăm sóc cháu V, anh M không nắm bắt được sức khỏe, bệnh tật của cháu nên không thể chăm sóc tốt cho cháu bằng chị Tr. Cháu Đ và cháu V từ nhỏ sống cùng nhau, tình cảm anh em rất tốt nếu tách hai cháu giao cho chị Tr, anh M mỗi người nuôi một cháu sẽ làm chia rẽ, ảnh hưởng đến tình anh em của các cháu. Và các cháu đang học ổn định tại trường học ở quận K. Việc giao 01 cháu cho anh M nuôi dưỡng thì cháu phải chuyển trường nên các cháu phản ứng quyết liệt không đồng ý.

Từ những lý do trên nên chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 23/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Vũ Duy M trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như lời trình bày của chị Tr. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Tr có nhiều mâu thuẫn với bố mẹ anh M và vợ chồng có những bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, quan điểm sống không phù hợp. Vợ chồng đã có thời gian ra ở riêng để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị Tr không làm tròn trách nhiệm của người con dâu, không quan tâm đến bố, mẹ chồng, luôn có thái độ thiếu tôn trọng chồng và bố mẹ chồng. Từ đầu năm 2016 đến nay, chị Tr đã đưa các con về nhà ngoại sinh sống,

vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh M đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh M và chị Tr có 02 con chung như lời trình bày của chị Tr. Anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị Ngọc V, đồng ý giao con Vũ Duy Đ cho chị Tr nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Đ. Anh M cam kết có đủ điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc tốt đối với cháu V. Cụ thể: Về nơi ở, cháu V và anh M sẽ sinh sống cùng bố mẹ anh M tại tổ 12 khu T (nay là số 15, tổ 15), phường T, quận H, Hải Phòng. Về học vấn: Anh M tốt nghiệp Đại học Xã hội nhân văn hệ chính quy, có công việc, thu nhập ổn định. Anh M làm nhân viên kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất bảo hộ lao động thương mại S từ năm 2016, từ ngày 01/9/2019 đến nay anh M ký hợp đồng lao động với Công ty, thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng. Anh M làm việc 8 giờ/ ngày nên sắp xếp được thời gian chăm sóc con. Bản thân là người hiền lành, hiếu thuận, chưa bao giờ có lời lẽ cay nghiệt đối với vợ, con nên anh M sẽ dạy con tốt. Đối với chị Tr là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ch, chịu trách nhiệm, rủi ro đối với toàn bộ hoạt động của Công ty. Chị Tr không đưa ra căn cứ nào chứng minh về vốn điều lệ, khả năng tài chính của Công ty, không có bảng lương xác định thu nhập hàng tháng từ 50 đến 70 triệu đồng như lời chị Tr trình bày. Chị Tr thường xuyên vắng nhà, việc chăm sóc con chủ yếu giao cho bà ngoại.

Trong thời gian chị Tr đưa các con về nhà ngoại sinh sống, anh M cũng thường xuyên thăm nom, chăm sóc các cháu. Cụ thể: Tất cả các ngày sinh nhật, lễ tết anh M đều có quà cho các cháu. Mỗi tháng anh M đều đưa cho mẹ chị Tr số tiền 2.000.000 đồng để lo cho các cháu. Có thời điểm khó khăn, anh M không đưa được tiền cho mẹ chị Tr nhưng không phải là thời gian 06 tháng liền. Có nhiều lần anh M về thăm các cháu vào ban ngày và đưa cháu bé đi chơi, còn cháu lớn thì không đồng ý nên không đưa cháu lớn đi chơi được, không phải anh M chỉ về thăm các con vào buổi tối như lời trình bày của chị Tr. Trong thời gian qua, chị Tr chăm sóc các con đã đảm bảo về ăn học và sức khỏe cho các cháu. Gia đình chị Tr không có việc ngăn cản anh M thăm nom, chăm sóc các con nhưng chị Tr có việc ngăn cản, xúi giục các con xa lánh, không có tình cảm với anh M, không cho các cháu về thăm ông bà nội. Anh M chỉ biết cháu V có bệnh trào ngược dạ dày, không biết cháu bị bệnh tim và đục thủy tinh thể, cũng do chị Tr độc đoán, không chia sẻ thông tin về các con cho anh M. Với tình trạng bệnh đục thủy tinh thể cần phẫu thuật của cháu V, anh M sẽ kết hợp cùng chị Tr chăm sóc cho cháu. Về thời gian hậu phẫu phải thường xuyên chăm sóc cháu từ 5- 10 tháng tại bệnh viện, anh M cũng sắp xếp được. Anh M có đủ điều kiện vật chất và tinh thần để chăm sóc tốt cho cháu V.

Về tài sản chung: Anh M không ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Vân Tr và anh Vũ Duy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Tr, anh M bắt nguồn từ mâu thuẫn của chị Tr với bố mẹ anh M trong sinh hoạt hàng ngày. Chị Tr và anh M đều không nỗ lực và không có giải pháp để hòa giải mâu thuẫn gia đình trong một thời gian dài. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Xét hôn nhân của chị Tr và anh M đã không còn trên thực tế, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tr và anh M cùng xác nhận không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho ly hôn giữa chị Tr và anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con: Chị Tr và anh M có 02 con chung là Vũ Duy Đ, sinh ngày 15/01/2009 và Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 01/11/2014.

[2.1] Xét chị Tr và anh M đều có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định nên đều có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Anh M cho rằng chị Tr không có căn cứ chứng minh về mức thu nhập như chị trình bày. Hội đồng xét xử xét: Tại Công văn số 3413/CCT-NVQLT ngày 01/12/2020, Chi cục Thuế khu vực B cung cấp Công ty TNHH Ch nộp thuế từ năm 2016 đến tháng 11/2020, xác định Công ty kinh doanh có lãi. Công ty TNHH Ch là Công ty TNHH một thành viên do chị Tr làm chủ, đại diện theo pháp luật của Công ty nên thu nhập sau thuế của Công ty cũng là thu nhập của chị Tr. Theo báo cáo tài chính của Công ty thể hiện lợi nhuận sau thuế thu nhập của Công ty năm

2018 là 229.217.820 đồng, năm 2019 là 626.150.710 đồng. Mặt khác, anh M thừa nhận mức chi phí trung bình cho hai con anh khoảng 10 triệu đồng một tháng. Anh M đóng góp để nuôi dưỡng các con 02 triệu đồng một tháng, có tháng không đóng góp. Nhưng chị Tr vẫn đảm bảo điều kiện vật chất cho các cháu ăn học, phát triển bình thường trong 05 năm qua. Như vậy, thực tế đã chứng minh khả năng kinh tế của chị Tr đã đảm bảo cuộc sống vật chất cho các con.

Về việc anh M khai chị Tr thường xuyên vắng nhà, việc chăm sóc các con gần như giao cho bà ngoại. Hội đồng xét xử xét: Chị Tr là Giám đốc của Công ty nên việc chị khai có thể làm việc từ xa qua email, điện thoại là có căn cứ. Mặt khác, lời khai của những người làm chứng và cháu Đ cũng xác nhận chị Tr thường xuyên ở nhà. Anh M chỉ thỉnh thoảng sang thăm con nên việc anh M khai chị Tr thường xuyên vắng nhà là thiếu chính xác. Hơn nữa, việc chị Tr một mình nuôi dưỡng cả hai con, có nhờ đến sự hỗ trợ giúp đỡ từ phía gia đình cũng là lẽ thông thường.

Về việc anh M khai chị Tr có việc ngăn cản, xúi giục các con xa lánh, không có tình cảm với anh M, không cho các cháu về thăm ông bà nội. Anh M không nắm bắt được bệnh tật của cháu V do chị Tr độc đoán, không chia sẻ thông tin. Hội đồng xét xử xét: Anh M không có chứng cứ chứng minh về việc chị Tr ngăn cản anh M về thăm các con. Thực tế anh M trình bày anh thường xuyên về thăm các con và đưa các cháu đi chơi. Như vậy, anh M hoàn toàn có thể đưa các cháu về thăm ông bà nội mà không cần đến sự đồng ý của chị Tr. Mặt khác lời khai của cháu Đ thể hiện mỗi lần về thăm các con anh M không hỏi han, gần gũi, hay quan tâm đến việc học hành của các con. Dẫn đến tình cảm của các cháu với anh M xa cách là do anh M thiếu quan tâm, không phải do chị Tr chia rẽ hay xúi giục các cháu không gần gũi anh M. Cháu Đ không muốn đi với bố và không muốn về thăm ông bà nội, không phải mẹ cháu ngăn cấm. Tình cảm giữa các cháu với anh M cần có thời gian và cần sự nỗ lực, vun đắp từ phía anh M. Nếu anh M chủ động và có đủ sự quan tâm đến các con thì hoàn toàn có thể nắm bắt được tình hình sức khỏe, học tập... của các cháu. Vì vậy, việc anh M khai chị Tr ngăn cản, chia rẽ tình cảm bố con là không có căn cứ.

[2.2] Xét chị Tr và anh M đều thống nhất giao cháu Vũ Duy Đ cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] Đối với cháu Vũ Thị Ngọc V, chị Tr và anh M không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi cháu. Hội đồng xét xử xét:

Cháu V và cháu Đ đều đang sinh sống và học tập ổn định tại quận K từ 05 năm nay. Căn cứ các giấy khen và kết quả học tập của các cháu thấy hai cháu đều có kết quả học tập tốt. Đặc biệt đối với cháu Đ đã đạt giải “Khuyến khích” trong Hội thi “Cây đàn tuổi thơ” thành phố Hải Phòng năm học 2019- 2020. Như vậy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu

V cũng như cháu Đ đã đảm bảo việc ăn học, phát triển của các cháu. Bản thân anh M cũng thừa nhận việc này.

Cháu V là cháu gái, còn nhỏ (hơn 6 tuổi), đang được theo dõi, điều trị sức khỏe tim mạch do có hiện tượng nhịp tim nhanh, không xác định. Hơn nữa cháu V bị đục thủy tinh thể mắt phải, được chỉ định phẫu thuật. Chị Tr trực tiếp chăm sóc, theo dõi sức khỏe, hiểu biết về tâm sinh lý và tình trạng bệnh của cháu từ nhỏ nên chăm sóc cháu sẽ tốt hơn anh M. Mặt khác, nếu giao cháu V cho anh M nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống, việc học tập đang ổn định của cháu, ảnh hưởng đến tâm lý, đặc biệt không tốt đối với bệnh tim mạch của cháu. Từ đó gây ảnh hưởng không tốt đến kết quả phẫu thuật và phục hồi sức khỏe của cháu sau phẫu thuật.

Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý và quyền lợi về mọi mặt của cháu V, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu V cho chị Trung trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Tr và anh M đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[4] Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Vân Tr và anh Vũ Duy M.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Vũ Duy Đ, sinh ngày 15/01/2009 và Vũ Thị Ngọc V, sinh ngày 01/11/2014 cho chị Đỗ Thị Vân Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017893 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy